

Số: 143/2017/QĐST-HNGĐ

Đông Hải, ngày 25 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2017 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Kiều A, sinh năm 1994.

ĐKHKT: (không có số nhà) ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: (không có số nhà) ấp X, xã O, huyện Z, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1990

Địa chỉ: (không có số nhà) ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị Kiều A và anh Nguyễn Hoàng B

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Kiều A và anh Nguyễn Hoàng B.

2.2/- Về con chung: giao 02 người con chung tên Nguyễn Hữu C, sinh ngày 04/02/2013 và Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 17/8/2015 cho chị Trịnh Thị Kiều A nuôi dưỡng. Cháu C và cháu Đ hiện chị A đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trịnh Thị Kiều A và anh Nguyễn Hoàng B xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Khi ly hôn anh Nguyễn Hoàng B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

2.3/- Về tài sản chung: chị Trịnh Thị Kiều A và anh Nguyễn Hoàng B xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4/- Về nợ chung: chị Trịnh Thị Kiều A và anh Nguyễn Hoàng B xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và cũng không ai nợ tài sản gì của vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5/- Về án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%); chị Trịnh Thị Kiều A phải nộp 75.000 đồng, anh Nguyễn Hoàng B phải nộp 75.000 đồng. Chị Trịnh Thị Kiều A tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Hoàng B; do đó, chị A phải chịu án phí 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng. Chị Trịnh Thị Kiều A đã tạm dự nộp án phí 300.000 đồng ngày 30/6/2017 theo biên lai thu số 0006539 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải; hoàn lại cho chị Trịnh Thị Kiều A 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã Long Điền Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Phương Bình